

P, ngày 11 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 498/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: anh Đỗ Văn N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phan Đình Phùng, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung: chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Văn N có 01 con chung là cháu Đỗ An Nh, sinh ngày 23/10/2014. Ly hôn, chị T và anh N thỏa thuận:

Giao con chung là cháu Đỗ An Nh, sinh ngày 23/10/2014 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

* Về cấp dưỡng nuôi con: chị T và anh N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết quan hệ này.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: chị Hoàng Thị T và anh Đỗ Văn N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

2.3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng, chị Hoàng Thị T phải chịu 75.000đồng, anh Đỗ Văn N phải chịu 75.000đồng; chị T tự nguyện chịu thay cho anh N số tiền 75.000đồng; nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số 0003451 ngày 19/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền còn lại là 150.000đồng

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND Tp. P;
- Chi cục THA DS Tp. P;
- UBND phường Y, TP P, tỉnh Gia Lai (Giấy CNKH số 59; quyển số 02; ngày 01-4-2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhàn